

Số: 87 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020-2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 03/TTr-STP ngày 09/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020-2024.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Ninh Bình;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP7, VP3.

PH/01

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020-2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 17/01/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) nhằm triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý, tạo chuyển biến căn bản về ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của DNNVV; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với DNNVV.

- Đảm bảo tính chủ động, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành việc triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với DNNVV trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp; 100% DNNVV có yêu cầu, phản ánh, kiến nghị được hỗ trợ, giải quyết kịp thời, triệt để.

- Tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý đối với các lĩnh vực trọng tâm như: Tài nguyên và môi trường; du lịch, lưu trú, lữ hành; đầu tư, xây dựng; đăng ký thành lập doanh nghiệp; tín dụng, ngân hàng.

2. Yêu cầu

a) Chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV phải đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng doanh nghiệp; hỗ trợ đúng, trúng, dựa trên nhu cầu của doanh nghiệp; giải đáp có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, cụ thể, rõ ràng; đặc biệt quan tâm đến các DNNVV ở vùng sâu, vùng xa.

b) Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV phải được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện của doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức,

cá nhân khác có liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; không chồng chéo, trùng lặp.

c) Việc hỗ trợ pháp lý phải được ưu tiên thực hiện thông qua tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý; đảm bảo 100% đề nghị của doanh nghiệp được giải quyết. Ưu tiên hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp sử dụng từ 30% số lao động trở lên là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật, doanh nghiệp nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ PHÁP LÝ

Chương trình hỗ trợ pháp lý được thực hiện đối với DNNVV trên địa bàn tỉnh, không phân biệt hình thức sở hữu, hình thức tổ chức, quy mô kinh doanh và lĩnh vực hoạt động.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cung cấp thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Nội dung thực hiện

- Hình thành chuyên mục về thông tin hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh Ninh Bình để cung cấp, phổ biến thông tin về các văn bản pháp luật trong nước và quốc tế điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp, các chính sách, chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp và các thông tin khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của DNNVV.

- Biên soạn sách, tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của DNNVV.

- Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành liên quan đến hoạt động kinh doanh của DNNVV trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Cập nhật và đăng tải bản án, quyết định của Tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp được phép công khai, có hiệu lực thi hành mà Ủy ban nhân dân tỉnh là một bên có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc kết nối với cổng thông tin điện tử công khai các văn bản này.

- Hệ thống hóa, cập nhật dữ liệu về văn bản trả lời của cơ quan nhà nước đối với vướng mắc pháp lý của DNNVV trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Nội dung thực hiện

Thành lập và kiện toàn mạng lưới tư vấn pháp luật cho DNNVV, cộng tác viên là cán bộ pháp chế các sở, ngành; cán bộ Tư pháp các huyện, thành phố và các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Quý I năm 2020 và các năm tiếp theo.

3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người quản lý, cán bộ pháp chế doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý, mạng lưới tư vấn viên pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Nội dung thực hiện

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người quản lý, cán bộ pháp chế DNNVV; cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý, mạng lưới tư vấn viên pháp luật cho DNNVV theo các chủ đề pháp luật có liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu công nghiệp và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Nội dung thực hiện: Tư vấn pháp luật cho các DNNVV thông qua đối thoại, giải quyết các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp và các hoạt động tư vấn pháp luật khác phù hợp với các quy định của pháp luật trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp và nguồn lực của tỉnh.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của doanh nghiệp.

5. Ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Nội dung thực hiện: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Quý III năm 2020.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020-2024 được bố trí từ ngân sách của tỉnh trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán ngân sách gửi Sở Tài chính thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này.
- b) Tham mưu kiện toàn đội ngũ tư vấn viên pháp luật.
- c) Tham mưu xây dựng kế hoạch hằng năm để cụ thể hóa các nội dung của Chương trình và triển khai tổ chức thực hiện.
- c) Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các đơn vị có liên quan

- a) Trong phạm vi chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Chương trình.
- b) Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình định kỳ hoặc đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Chương trình, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để kịp thời chỉ đạo./. *Bay*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc
Phạm Quang Ngọc